

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Linh.
- Ông Lê Văn Lài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 465/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

Bị đơn: Anh Võ Thanh T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Trần Thị M - trình bày:

Chị và anh Võ Thanh T chung sống từ năm 2008, có ra mắt họ hàng hai bên nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị có hai con chung tên Trần Thị N,

sinh ngày 29-01-2012 và Trần Văn N1, sinh ngày 05-5-2013. Do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp nên anh chị đã ly thân từ tháng 6-2023 đến nay. Nay, nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Con chung đang sống với anh T, chị đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng.

Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: chị xác định không có nợ chung.

** Bị đơn - anh Võ Thanh T - trình bày:*

Anh thống nhất như trình bày của chị M về quan hệ hôn nhân và con chung. Nay, chị M yêu cầu giải quyết ly hôn, do hôn nhân đã không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: anh xác định không có nợ chung.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh T; Về nuôi con chung: giao hai con chung cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh T không yêu cầu; Chị M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị M vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị M và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, có đủ điều kiện kết hôn nhưng từ khi bắt đầu chung sống đến nay vẫn không đăng

ký kết hôn. Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc chung sống giữa anh, chị không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay, chị M yêu cầu giải quyết ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh T.

[2.2] Anh chị có hai con chung tên Trần Thị N, sinh ngày 29-01-2012 và Trần Văn N1, sinh ngày 05-5-2013. Con chung hiện đang sống cùng anh T và đều có nguyện vọng sống cùng cha, chị M cũng trình bày đồng ý giao hai con chung cho anh T nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao hai con chung cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh T không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị M và anh Võ Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Anh Võ Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Thị N, sinh ngày 29-01-2012 và Trần

Văn N1, sinh ngày 05-5-2013. Chị Trần Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Võ Thanh T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị M chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019163 ngày 13-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Trần Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Quyên

